

Tổng hợp câu hỏi ôn tập PLDC kì 20202

1. PLDC nghiên cứu những vấn đề cơ bản về cái gì:
 - A. Nhà nước
 - B. Pháp luật
 - C. Nhà nước và pháp luật
 - D. Kinh tế chính trị pháp luật
2. Nội dung của môn học PLDC:
 - A. Những vấn đề cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật
 - B. Các hệ thống pháp luật trên thế giới
 - C. Các ngành luật chính trong hệ thống pháp luật Việt Nam
 - D. Cả 3 đáp án trên
3. Pháp luật đại cương thuộc ngành khoa học nào:
 - A. Khoa học xã hội
 - B. Khoa học kĩ thuật
 - C. Khoa học chính trị
 - D. Khoa học pháp lí
4. Mối quan hệ giữa nhà nước và pháp luật:
 - A. Quan hệ một chiều
 - B. Quan hệ phụ thuộc
 - C. Quan hệ qua lại, ràng buộc, tác động lẫn nhau
 - D. Không có quan hệ gì
5. Bản chất nhà nước bao gồm:
 - A. Bản chất giai cấp
 - B. Bản chất xã hội
 - C. Bản chất giai cấp và bản chất xã hội
 - D. Bản chất giai cấp, bản chất xã hội và bản chất kinh tế
6. Nhà nước mang bản chất giai cấp có nghĩa là:
 - A. Nhà nước thuộc về một giai cấp hoặc một liên minh giai cấp nhất định trong xã hội
 - B. Nhà nước chỉ thuộc về một cơ quan quyền lực tối cao trong xã hội
 - C. Nhà nước chỉ thuộc về giai cấp bị trị
 - D. Không có đáp án đúng
7. Một trong những bản chất của nhà nước là:

- A. Nhà nước có chủ quyền duy nhất
 - B. Tính xã hội**
 - C. Đặt ra thuế, thu thuế dưới hình thức bắt buộc
 - D. Cả A,B,C đều đúng
8. Thông qua nhà nước, giai cấp thống trị nắm giữ quyền lực về:
- A. Quyền lực kinh tế, quyền lực chính trị
 - B. Quyền lực kinh tế, quyền lực chính trị, quyền lực tư tưởng**
 - C. Quyền lực tinh thần
 - D. Cả A và C đều đúng
9. Quyền lực tư tưởng có nghĩa là:
- A. Nhà nước thừa nhận một tôn giáo chung áp dụng cho cả đất nước
 - B. Nhà nước thừa nhận một quan điểm, tư tưởng của mọi người dân trong xã hội
 - C. Giai cấp thống trị thông qua nhà nước để xây dựng hệ tư tưởng của mình trở thành hệ tư tưởng thống trị trong xã hội**
 - D. Giai cấp thống trị tiếp nhận hệ tư tưởng tiến bộ trên thế giới áp dụng cho nhà nước mình
10. Tính giai cấp được thể hiện:
- A. Nhà nước là bộ máy trấn áp giai cấp
 - B. Nhà nước là bộ máy thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác
 - C. Nhà nước ra đời là sản phẩm của xã hội có giai cấp
 - D. Cả 3 đáp án trên**
11. Nhà nước là biểu hiện của những mâu thuẫn....không thể điều hòa được: **(Giai cấp)**
12. Nhà nước là bộ máy duy trì sự thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác thể hiện bản chất gì của nhà nước:
- A. Tính quyền lực
 - B. Tính đàn áp
 - C. Tính giai cấp**
 - D. Tính xã hội
- 13.** Nội dung nào **không** là cơ sở cho tính giai cấp của nhà nước:
- A. Giai cấp là nguyên nhân ra đời của nhà nước
 - B. Nhà nước là bộ máy dùng để trấn áp giai cấp
 - C. Nhà nước có quyền lực công cộng đặc biệt và tách rời ra khỏi xã hội
 - D. Nhà nước là tổ chức điều hòa những mâu thuẫn giai cấp**

14. Nhà nước có bản chất xã hội vì:
- A. **Nhà nước xuất hiện bởi nhu cầu quản lí xã hội**
 - B. Nhu cầu trấn áp giai cấp để giữ trật tự xã hội
 - C. Nhà nước bảo vệ lợi ích chung của xã hội khi nó trùng với lợi ích của giai cấp thống trị
 - D. Nhu cầu thay đổi kiểu nhà nước
15. Mối quan hệ giữa tính giai cấp và tính xã hội trong bản chất của nhà nước là:
- A. Mâu thuẫn giữa tính giai cấp và tính xã hội
 - B. Thống nhất giữa tính giai cấp và tính xã hội
 - C. **Là 2 mặt trong 1 thể thống nhất**
 - D. Tính giai cấp luôn là mặt chủ yếu quyết định tính xã hội
16. Bản chất xã hội của nhà nước thể hiện qua việc:
- A. Bảo vệ lợi ích của giai cấp
 - B. Bảo vệ trật tự của nhà nước
 - C. Không bảo vệ những lợi ích khác nhau trong xã hội
 - D. **Bảo vệ và thể hiện ý chí lợi ích chung của xã hội**
17. Khẳng định nào sau đây là đúng:
- A. Bất cứ nhà nước nào cũng thể hiện bản chất giai cấp rõ nét hơn bản chất xã hội
 - B. Bất cứ nhà nước nào cũng thể hiện bản chất xã hội rõ nét hơn bản chất giai cấp
 - C. **Bất cứ nhà nước nào cũng đều thể hiện bản chất giai cấp và bản chất xã hội**
 - D. Bất cứ nhà nước nào cũng chỉ là bộ máy duy trì sự thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác
18. Trong lịch sử xã hội loài người trải qua mấy kiểu nhà nước:
- A. 2
 - B. 3
 - C. **4**
 - D. 5
- 19.** Nhà nước phong kiến chủ yếu củng cố và bảo vệ quyền gì của giai cấp phong kiến
- A. Quyền chiếm hữu nô lệ
 - B. Quyền chiếm hữu máy móc, sản xuất

- C. Quyền chiếm hữu ruộng đất
 - D. Quyền chiếm hữu nhà ở
20. Hình thức chính thể phổ biến trong nhà nước phong kiến là:
- A. Quân chủ
 - B. Công hòa
 - C. Cộng hòa quý tộc
 - D. Cộng hòa dân chủ
21. Nhà nước phong kiến Việt Nam ghi nhận sự thống trị về tư tưởng của những tôn giáo nào:
- A. Thiên chúa giáo
 - B. Phật giáo
 - C. Nho giáo
 - D. Cả B và C
22. Pháp luật là một hiện tượng:
- A. Chỉ mang bản chất giai cấp không mang bản chất xã hội
 - B. Chỉ mang tính xã hội không mang tính giai cấp
 - C. Vừa mang tính xã hội vừa mang tính giai cấp
 - D. Cả 3 đáp án trên đều sai
23. Pháp luật thể hiện ý chí của giai cấp thống trị có nghĩa là:
- A. Đó là bản chất xã hội của pháp luật
 - B. Đó là bản chất giai cấp của pháp luật
 - C. Thuộc tính cơ bản của pháp luật
 - D. Nguồn của pháp luật
24. Tính giai cấp của pháp luật thể hiện ở nhận định nào dưới đây:
- A. Pháp luật là sản phẩm của xã hội có giai cấp
 - B. Pháp luật luôn phản ánh ý chí của giai cấp thống trị
 - C. Pháp luật là công cụ điều chỉnh mối quan hệ giai cấp
 - D. Cả 3 đáp án trên
25. Pháp luật mang bản chất xã hội vì:
- A. Nó phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền
 - B. Nó phù hợp với ý chí của giai cấp bị trị
 - C. Ghi nhận và bảo vệ lợi ích của các giai cấp và tầng lớp trong xã hội
 - D. Cả B và C
26. Tính cưỡng chế của pháp luật được thể hiện:
- A. Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử phạt hành chính

- B. Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị áp dụng hình phạt
- C. Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý kỉ luật
- D. **Những hành vi vi phạm pháp luật đều có thể áp dụng biện pháp chế tài**

27. Tính quy phạm phổ biến và bắt buộc chung là:

- A. Bản chất của pháp luật
- B. Hình thức của pháp luật
- C. **Thuộc tính của pháp luật**
- D. Chức năng của pháp luật

28. Pháp luật được nhà nước đảm bảo thực hiện bằng biện pháp gì:

- A. Tự nguyện
- B. Thỏa thuận
- C. **Cưỡng chế**
- D. Cả 3 đáp án trên

29. Pháp luật có khả năng điều chỉnh hành vi của con người là:

- A. Bản chất của pháp luật
- B. Thuộc tính của pháp luật
- C. **Chức năng của pháp luật**
- D. Cả 3 đáp án trên

30. Chức năng điều chỉnh của pháp luật có nghĩa là:

- A. **Pháp luật tác động tới hành vi của con người**
- B. Pháp luật tác động tới ý thức và tâm lí của con người
- C. Pháp luật quy định các phương tiện nhằm mục đích bảo vệ các quan hệ xã hội
- D. Cả A và B

31. Chức năng giáo dục của pháp luật có nghĩa là:

- A. **Pháp luật tác động tới ý thức và tâm lí của con người**
- B. Pháp luật tác động tới hành vi của con người
- C. Pháp luật quy định các phương tiện nhằm mục đích bảo vệ các quan hệ xã hội
- D. Cả A và B

32. Pháp luật có tính quy phạm phổ biến có nghĩa là:

- A. Quy phạm pháp luật được áp dụng một lần duy nhất
- B. Quy phạm pháp luật được áp dụng nhiều lần

- C. Quy phạm pháp luật được khái quát hóa từ nhiều trường hợp phổ biến trong xã hội
- D. **Cả B và C**
33. Khi nghiên cứu về bản chất của pháp luật thì khẳng định nào sau đây là **sai**:
- A. Pháp luật là ý chí của giai cấp thống trị được đề lên thành luật
- B. **Pháp luật bao giờ cũng thể hiện bản chất giai cấp rõ nét hơn bản chất xã hội**
- C. Pháp luật là hình tượng vừa mang tính giai cấp vừa mang tính xã hội
- D. Pháp luật vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan
34. Xuất phát từ.....cho nên bất kì nhà nước nào cũng dùng pháp luật làm phương tiện chủ yếu quản lí mọi mặt trong đời sống xã hội:
- A. Tính cưỡng chế của pháp luật
- B. Tính quy phạm phổ biến của pháp luật
- C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức của pháp luật
- D. **Những thuộc tính cơ bản của pháp luật**
35. Câu nào dưới đây thể hiện thuộc tính của pháp luật:
- A. Tính chính xác
- B. **Tính quy phạm phổ biến bắt buộc chung**
- C. Tính minh bạch
- D. Tất cả đều đúng
36. Câu nào dưới đây là đúng:
- A. Pháp luật chủ nô sẽ quy định quyền của mọi người trong xã hội là như nhau
- B. Công khai quyền lực vô hạn của chủ nô
- C. Tình trạng vô quyền của giai cấp nô lệ
- D. **Cả B và C**
37. Nhận định nào sau đây không đúng về pháp luật chủ nô:
- A. Công khai bảo vệ quyền tư hữu của chủ nô
- B. Củng cố tình trạng bất bình đẳng trong xã hội
- C. Là kiểu pháp luật đầu tiên trong lịch sử
- D. **Mang nặng dấu ấn tôn giáo**
38. Đặc điểm của pháp luật phong kiến là:
- A. Bảo vệ chế độ tư hữu của giai cấp thống trị
- B. Mang nặng dấu ấn tôn giáo

- C. Quy định những hình phạt rất tàn bạo
 - D. **Cả 3 đáp án trên**
39. Kiểu pháp luật phong kiến thể hiện ý chí của:
- A. Giai cấp địa chủ
 - B. Giai cấp thống trị
 - C. Giai cấp phong kiến
 - D. **Cả 3 đáp án trên đều đúng**
40. Hình thức phổ biến nhất của pháp luật chủ nô là:
- A. Văn bản pháp luật
 - B. Tiền lệ pháp
 - C. **Tập quán pháp**
 - D. Tín điều tôn giáo
41. Pháp luật chủ nô cho phép chủ nô có quyền chiếm hữu đối với:
- A. Tài sản
 - B. Tư liệu sản xuất
 - C. Nô lệ
 - D. **Cả 3 đáp án trên**
42. Kiểu pháp luật chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của tôn giáo là:
- A. Chiếm hữu nô lệ
 - B. **Phong kiến**
 - C. Tư sản
 - D. XHCN
43. Nguồn chủ yếu của hệ thống common laws là: (**Án lệ**)
44. Tổ tụng đặc trưng của common laws là: (**Tranh tụng**)
45. Đối tượng điều chỉnh của ngành luật dân sự: **Quan hệ tài sản và nhân thân**
46. Phương pháp điều chỉnh của ngành luật dân sự:
- A. **Bình đẳng thỏa thuận**
 - B. Quyền uy phục tùng
 - C. Quyền uy thỏa thuận
 - D. Quyền uy bình đẳng
47. Quyền sở hữu bao gồm:
- A. **Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt**
 - B. Quyền sử dụng, quyền chiếm hữu
 - C. Quyền thừa kế, quyền sử dụng

- D. Quyền sử dụng, quyền định đoạt
48. Trong thời gian thế chấp tài sản chủ sở hữu có quyền: **Quyền chiếm hữu và sử dụng**
49. Di sản thừa kế là: **Tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác**
50. Chia tài sản theo pháp luật là chia theo:
- A. Di chúc mà người chết để lại
 - B. Chia theo diện thừa kế
 - C. Chia theo hàng thừa kế
 - D. Cả B và C**
51. Di chúc được coi là hợp pháp khi thỏa mãn những điều kiện gì:
- A. Người lập di chúc
 - B. Hình thức di chúc
 - C. Nội dung di chúc
 - D. Cả 3 đáp án trên**
52. Nguyên tắc chia thừa kế theo pháp luật:
- A. Những người thừa kế cùng hàng được chia di sản bằng nhau
 - B. Tất cả các hàng thừa kế đều được chia tài sản nhưng với các phần không bằng nhau theo quyết định của tòa án
 - C. Hàng thừa kế sau chỉ được nhận di sản khi không còn ai ở hàng thừa kế trước
 - D. Cả A và C**
53. Đặc điểm nào sau đây là dấu hiệu đặc trưng của nhà nước:
- A. Nhà nước ra đời khi có sự xuất hiện chế độ tư hữu và phân hóa xã hội thành giai cấp
 - B. Nhà nước chỉ tồn tại trong xã hội có giai cấp
 - C. Nhà nước luôn mang bản chất giai cấp và bản chất xã hội
 - D. Nhà nước ban hành pháp luật và đảm bảo thực hiện pháp luật**
54. Đặc điểm nào sau đây **không** phải dấu hiệu đặc trưng của nhà nước:
- A. Nhà nước thiết lập quyền lực công cộng đặc biệt được đảm bảo thực hiện bằng bộ máy cưỡng chế đặc thù
 - B. Nhà nước có chủ quyền quốc gia
 - C. Nhà nước phân chia cư dân căn cứ vào địa vị, nghề nghiệp xã hội của họ**

- D. Nhà nước ban hành thuế và tổ chức thu thuế dưới hình thức bắt buộc
55. Tổ chức nào sau đây đóng vai trò là trung tâm của hệ thống chính trị:
Nhà nước
56. Nhà nước phân chia và quản lí dân cư theo các đơn vị hành chính lãnh thổ là:
A. Phân chia lãnh thổ thành các đơn vị hành chính nhỏ hơn
B. **Phân chia cư dân và lãnh thổ thành các đơn vị khác nhau**
C. Phân chia dân cư thành nhiều nhóm khác nhau
D. Chia bộ máy thành nhiều đơn vị, cấp nhỏ hơn
57. Nhà nước phân chia dân cư và lãnh thổ nhằm:
A. Thực hiện quyền lực
B. Thực hiện chức năng
C. **Quản lí xã hội**
D. Trấn áp xã hội
58. Việc phân chia cư dân theo các đơn vị hành chính lãnh thổ dựa trên:
A. Hình thức của việc thực hiện chức năng của nhà nước
B. **Những đặc thù của từng đơn vị hành chính lãnh thổ**
C. Đặc thù của cách thức tổ chức bộ máy nhà nước
D. Phương thức thực hiện chức năng của nhà nước
59. Quyền độc lập quốc gia là:
A. Quyền độc lập tự quyết trong lĩnh vực đối nội
B. Quyền độc lập tự quyết trong lĩnh vực đối ngoại
C. Quyền ban hành pháp luật của nhà nước
D. **Cả 3 đáp án trên**
60. Các nhà nước phải tôn trọng lẫn nhau và không can thiệp vì:
A. Nhà nước có quyền lực công cộng đặc biệt
B. **Nhà nước có chủ quyền**
C. Nhà nước có hệ thống pháp luật riêng
D. Nhà nước phân chia dân cư theo lãnh thổ hành chính
61. Nhà nước thiết lập quyền lực công cộng đặc biệt tách rời khỏi xã hội và áp đặt với toàn bộ xã hội thể hiện:
A. Quyền lực nhà nước mang tính chất công cộng
B. Thiết lập bộ máy nhà nước chuyên biệt
C. Quyền lực nhà nước đã tách khỏi quyền lực xã hội

- D. **Cả 3 phương án trên đều đúng**
62. Quyền lực công cộng đặc biệt của nhà nước được hiểu là:
- A. Khả năng sử dụng sức mạnh vũ lực
 - B. Khả năng sử dụng biện pháp thuyết phục giáo dục
 - C. Có thể sử dụng quyền lực kinh tế, chính trị hoặc tư tưởng
 - D. **Việc sử dụng sức mạnh cưỡng chế để quản lý xã hội**
63. Quyền lực nhà nước tách rời khỏi xã hội vì:
- A. Các bộ máy quản lý quá đồ sộ
 - B. Do nhà nước phải quản lý xã hội rộng lớn
 - C. **Do sự phân công lao động trong xã hội**
 - D. Do nhu cầu quản lý bằng quyền lực trong xã hội
64. Nhận định nào đúng thể hiện mối quan hệ nhà nước với pháp luật:
- A. Nhà nước xây dựng và thực hiện pháp luật nên nó có thể không quản lý bằng luật
 - B. Pháp luật là phương tiện quản lý của nhà nước bởi nó do nhà nước đặt ra
 - C. **Nhà nước ban hành và quản lý bằng pháp luật nhưng bị ràng buộc bởi pháp luật**
 - D. Pháp luật do nhà nước ban hành nên nó là phương tiện để quản lý
65. Nhà nước thực hiện thu thuế để:
- A. Đảm bảo lợi ích vật chất của giai cấp
 - B. Đảm bảo sự công bằng cho xã hội
 - C. **Đảm bảo nguồn lực cho sự tồn tại của nhà nước**
 - D. Bảo vệ lợi ích cho người nghèo
66. Thu thuế dưới dạng bắt buộc là việc:
- A. **Nhà nước buộc các chủ thể trong xã hội phải đóng thuế**
 - B. Nhà nước kêu gọi các tổ chức, cá nhân đóng thuế
 - C. Dùng vũ lực đối với các cá nhân tổ chức
 - D. Các cá nhân tổ chức tự nguyện đóng thuế cho nhà nước
67. Nhà nước không tạo ra của cải vật chất và tách biệt ra khỏi xã hội cho nên:
- A. Nhà nước có quyền lực công cộng đặc biệt
 - B. Nhà nước có chủ quyền
 - C. **Nhà nước thu các khoản thuế**
 - D. Nhà nước ban hành và quản lý xã hội bằng pháp luật

68. Nhà nước định ra và thu các loại thuế dưới dạng bắt buộc vì:
- A. Nhà nước thực hiện quyền lực công cộng của mình
 - B. Nhà nước thực hiện chức năng quản lí của mình
 - C. Vì nhà nước có chủ quyền quốc gia
 - D. Nhà nước không tự đảm bảo nguồn lực tài chính
69. Nhà nước VN đại diện cho lợi ích của giai cấp nào:
- Công nhân và nhân dân lao động
70. Pháp luật do nhà nước ban hành có đặc điểm gì:
- A. Có tính bắt buộc chung
 - B. Mọi công dân đều phải tôn trọng và thực hiện theo pháp luật
 - C. Nhà nước tôn trọng và thực hiện pháp luật
 - D. Cả 3 đáp án trên
71. Nhà nước có chủ quyền quốc gia là:
- A. Quyền bất khả xâm phạm về lãnh thổ
 - B. Quyền tự quyết về các vấn đề đối nội của đất nước
 - C. Quyền độc lập trong quan hệ quốc tế
 - D. Tất cả các ý trên đều đúng
72. Nhà nước có vai trò đối với nền kinh tế như thế nào:
- A. Pháp luật quyết định nội dung và tính chất của cơ sở kinh tế
 - B. Thúc đẩy kinh tế phát triển
 - C. Không có vai trò đối với nền kinh tế
 - D. Tác động trở lại với cơ sở kinh tế
73. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam để được coi là một ngành luật độc lập khi: (2)
- A. Ngành luật đó phải có một đối tượng điều chỉnh
 - B. Ngành luật đó phải có phương pháp điều chỉnh
 - C. Ngành luật đó phải có đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật
 - D. Cả A và B
74. Trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật văn bản nào có giá trị pháp lí cao nhất:
- Hiến pháp
75. Sắp xếp theo thứ tự nhỏ dần của cấu trúc bên trong của pháp luật:
- Hệ thống pháp luật > Ngành luật > Chế định > quy phạm p
76. UBND QH ban hành những loại VB: **Pháp lệnh và nghị quyết**
77. HĐND các cấp ban hành những loại VB: **Nghị quyết**

78. VB nào sau đây không phải VB quy phạm PL:
- A. Bộ luật của QH
 - B. **Chỉ thị của thủ tướng**
 - C. Lệnh của CTN
 - D. Thông tư của Bộ trưởng
79. Bộ trưởng Bộ GD được ban hành VB gì: **Thông tư, QĐ**
80. Pháp lệnh là do cơ quan nào ban hành: **UBTV QH**
81. CP có quyền ban hành những loại VB nào: **Nghị định, nghị quyết**
82. Tập quán pháp là:
- A. Tập quán được lưu truyền trong xã hội
 - B. Phù hợp với lợi ích của nhà nước với thực tiễn cuộc sống
 - C. Tập quán được nhà nước thừa nhận trở thành PL
 - D. **Cả A, B và C**
83. Tiền lệ pháp là:
- A. Quy định của cơ quan hành chính
 - B. Quy định của tòa án
 - C. Quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
 - D. **Cả A và B**
84. VB quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm nào: **Thời điểm VB có hiệu lực**
85. VB quy phạm pháp luật là gì:
- A. VB do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành
 - B. Chứa đựng các quy tắc xử sự
 - C. Mang tính bắt buộc chung được nhà nước đảm bảo thực hiện và được áp dụng nhiều lần trong đời sống
 - D. **Cả 3 đáp án trên**
86. Khẳng định nào sau đây là đúng:
- A. **Chỉ có nhà nước có quyền ban hành PL quản lí xã hội**
 - B. Không chỉ có nhà nước mà các tổ chức cũng có quyền ban hành pháp luật
 - C. Tổ chức xã hội chỉ được ban hành pháp luật khi được nhà nước trao quyền
 - D. Cả A và C

87. Chế định PL là: Tập hợp một nhóm quy phạm pháp luật có đặc điểm giống nhau để điều chỉnh về nhóm quan hệ xã hội tương ứng trong phạm vi một ngành luật hoặc nhiều ngành luật
88. Khẳng định nào sau đây là đúng:
- A. Nguồn của pháp luật nói chung chỉ là văn bản quy phạm pháp luật
 - B. Nguồn của pháp luật nói chung là văn bản quy phạm pháp luật và tập quán pháp
 - C. Nguồn của pháp luật nói chung là văn bản quy phạm pháp luật, tập quán pháp và tiền lệ pháp
 - D. Cả A,B,C đều sai
89. Các quy tắc xử sự nào sau đây là quy phạm pháp luật:
- A. Các chuẩn mực ứng xử chung giữa người với người trong đời sống xã hội được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng
 - B. Những thói quen hình thành từ lâu đời được cộng đồng thừa nhận
 - C. Những quy tắc xử sự bắt buộc trong tôn giáo
 - D. Những quy tắc xử sự được nhà nước ban hành, thừa nhận và đảm bảo thực hiện
90. Quy phạm PL là cách xử sự do nhà nước quy định để:
- A. Áp dụng cho một hoàn cảnh cụ thể
 - B. Áp dụng cho nhiều hoàn cảnh
 - C. Cả A và B đều đúng
 - D. Cả A và B đều sai
91. Quy phạm PL bắt nguồn từ đâu:
- A. Từ tư duy trừu tượng của con người
 - B. Từ quyền lực của giai cấp thống trị
 - C. Từ thực tiễn đời sống xã hội
 - D. Từ ý thức của các cá nhân trong xã hội
92. QPPL là cách xử sự do nhà nước đưa ra để:
- A. Áp dụng một lần duy nhất và hết hiệu lực sau lần áp dụng đó
 - B. Áp dụng một lần duy nhất và vẫn còn hiệu lực sau lần áp dụng đó
 - C. Áp dụng nhiều lần và vẫn còn hiệu lực sau những lần áp dụng đó
93. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức là thuộc tính của:
- A. Quy phạm đạo đức
 - B. Tập quán
 - C. Tôn giáo

D. Pháp luật

94. Nguồn chủ yếu của hệ thống pháp luật VN là: **Văn bản quy phạm pháp luật**
95. Bộ phận giả định có ý nghĩa như thế nào trong quy phạm pháp luật: **Khái niệm giả định**
96. Bộ phận quy định có ý nghĩa như thế nào trong quy phạm pháp luật: **Khái niệm quy định**
97. Bộ phận chế tài có ý nghĩa như thế nào trong quy phạm pháp luật: **Khái niệm chế tài**
98. Chế tài của quy phạm pháp luật là gì:
- A. Hành phạt nghiêm khắc của nhà nước đối với người có hành vi vi phạm pháp luật
 - B. Những hậu quả pháp lí bất lợi có thể áp dụng đối với người không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của quy phạm pháp luật
 - C. Biện pháp cưỡng chế mà nhà nước áp dụng đối với người vi phạm pháp luật
 - D. Cả A,B,C đều đúng**
99. Quy phạm pháp luật gồm có những loại nào: (**Bắt buộc, cấm đoán, lựa chọn – đọc khái niệm**)
100. Phần tử nhỏ nhất trong hệ thống pháp luật là: **Quy phạm pháp luật**
101. Dòng họ Civil Laws có tên gọi khác là: Hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa (Hệ thống dân luật Civil Laws)
102. Nguồn chủ yếu của hệ thống pháp luật Civil Laws là:
- A. Luật thành văn**
 - B. Tập quán pháp
 - C. Án lệ
 - D. Các học thuyết pháp lí
103. Ngành luật kinh tế bao gồm các quy phạm pháp luật:
- A. Do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận
 - B. Điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức, quản lí và hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp với nhau
 - C. Điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa các doanh nghiệp với các cơ quan quản lí về nhà nước về kinh tế
 - D. Tất cả các đáp án trên đều đúng**

104. Nguồn của luật kinh tế bao gồm:
- A. Văn bản quy phạm pháp luật
 - B. Văn bản quy phạm pháp luật và tập quán thương mại
 - C. Tập quán thương mại
 - D. Tất cả các đáp án trên đều đúng
105. Nhà nước đơn nhất là: **Khái niệm**
106. Nhà nước liên bang là: **khái niệm**
107. Chế độ chính trị được hiểu là:
- A. Là tổng thể các phương pháp để thực hiện quyền lực nhà nước
 - B. Là tất cả các thiết chế chính trị trong xã hội
 - C. Là toàn bộ đường lối chính sách mà Đảng cầm quyền đề ra
 - D. Tất cả đều đúng
108. Quan hệ xã hội muốn trở thành quan hệ pháp luật cần có những điều kiện gì:
- A. Có chủ thể tham gia quan hệ pháp luật và chủ thể có đủ năng lực chủ thể
 - B. Phải có quy phạm pháp luật điều chỉnh
 - C. Phải có sự kiện pháp lý
 - D. **Phải đủ cả 3 điều kiện trên**
109. Các yếu tố (Thành phần-3) hình thành nên quan hệ pháp luật gồm:
- Chủ thể, khách thể, nội dung quan hệ pháp luật**
110. Nhận định nào sau đây là đúng:
- A. Quan hệ pháp luật luôn phản ánh ý chí của các bên tham gia pháp luật
 - B. Quan hệ pháp luật luôn phản ánh ý chí của nhà nước
 - C. Quan hệ pháp luật được đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước
 - D. **Cả 3 đều đúng**
111. Chủ thể của quan hệ pháp luật là:
- A. Tất cả các cá nhân tổ chức tham gia vào quan hệ pháp luật
 - B. **Các cá nhân tổ chức có đủ năng lực chủ thể theo quy định của pháp luật tham gia vào quan hệ pháp luật**
 - C. Bất kì cá nhân nào
 - D. Mọi tổ chức
112. Nhận định nào dưới đây là sai:

- A. Năng lực pháp luật của cá nhân là như nhau
 - B. Năng lực của cá nhân xuất hiện khi cá nhân sinh ra mất đi khi cá nhân đó chết
 - C. **Năng lực pháp luật của mọi tổ chức là như nhau**
 - D. Năng lực pháp luật của tổ chức xuất hiện khi tổ chức đó được thành lập
113. Năng lực chủ thể bao gồm: **Năng lực pháp luật và năng lực hành vi điều kiện đồng thời**
114. Năng lực chủ thể được hiểu là:
- A. **Khả năng chủ thể có thể trở thành các bên tham gia vào quan hệ pháp luật**
 - B. Khả năng chủ thể có các quyền và nghĩa vụ pháp lí do nhà nước thừa nhận
 - C. Khả năng của chủ thể bằng hành vi của mình thực hiện trên thực tế các quyền và nghĩa vụ pháp lí
 - D. Tất cả đều đúng
115. Năng lực pháp luật được hiểu là gì: **Khái niệm (B) câu trên**
116. Năng lực hành vi được hiểu là gì: **Khái niệm (C) câu trên**
117. Nhận định nào sau đây là đúng
- A. **Năng lực pháp luật luôn mang tính giai cấp**
 - B. Năng lực pháp luật là điều kiện đủ, năng lực hành vi là điều kiện cần
 - C. Năng lực pháp luật của mọi tổ chức là như nhau
 - D. Năng lực hành vi luôn mang tính giai cấp
118. Chủ thể của quan hệ pháp luật là cá nhân bao gồm: **3 nhóm (CD nước sở tại, CD nước ngoài, người không có quốc tịch)**
119. Năng lực hành vi phụ thuộc vào những yếu tố nào: **Tuổi và khả năng nhận thức**
120. Quan hệ hình sự: **Anh A và nhà nước**
121. Năng lực pháp luật của cá nhân phụ thuộc vào:
- A. **Pháp luật của từng quốc gia**
 - B. Hoàn cảnh kinh tế của cá nhân đó
 - C. Độ tuổi và khả năng nhận thức của cá nhân đó
 - D. B và C đúng
122. Anh A mua xe của anh của anh B xác định khách thể: **Quyền sở hữu xe ô tô**

123. Nhận định sau đây là sai:
- A. **Năng lực pháp luật của cá nhân là khác nhau**
 - B. Năng lực pháp luật của cá nhân xuất hiện khi cá nhân đó sinh ra
 - C. Năng lực pháp luật của cá nhân mất đi khi cá nhân đó chết
 - D. B,C đúng
124. Một công ty kí hợp đồng với chị B xác định khách thể:
- A. Sức lao động của chị B
 - B. **Quyền sử dụng sức lao động của chị B thời gian lao động**
 - C. Công việc lao công
 - D. Tất cả đều đúng
125. Nhận định nào sau đây là sai:
- A. Năng lực pháp luật của tổ chức xuất hiện khi tổ chức đó được thành lập
 - B. Năng lực của tổ chức mất đi khi tổ chức đó bị giải thể
 - C. Năng lực pháp luật, năng lực hành vi của tổ chức xuất hiện đồng thời cùng một lúc kể từ thời điểm tổ chức được thành lập
 - D. **Tất cả đều sai**
126. Một ngân hàng kí hợp đồng tín dụng cho anh B vay 1 tỉ mua xe ô tô thời hạn vay một năm lãi suất 10%/1 năm. Nhận định nào sau đây là sai:
- A. Chủ thể của quan hệ pháp luật là ngân hàng A và anh B
 - B. **Khách thể của quan hệ này là số tiền 1 tỉ đồng**
 - C. Khách thể của quan hệ này là quyền sử dụng số tiền 1 tỉ đồng trong thời hạn vay
 - D. A,C đúng
127. Nội dung quan hệ pháp luật: **quyền và nghĩa vụ của chủ thể**
128. Quyền của chủ thể là cách xử sự mà pháp luật:
- A. **Cho phép chủ thể thực hiện**
 - B. Cấm chủ thể thực hiện
 - C. Khuyến khích chủ thể thực hiện
 - D. **A,C đúng**
129. Đặc điểm quyền của chủ thể: Slide
130. Nhận định nào sau đây là đúng:
- A. **Chủ thể có thể không thực hiện quyền của mình**
 - B. Chủ thể bắt buộc phải thực hiện quyền của mình
 - C. Nhà nước yêu cầu chủ thể phải thực hiện yêu cầu của mình

- D. A,B,C đều sai
131. Nghĩa vụ pháp lí là:
- A. cách xử sự mà pháp luật cho phép chủ thể thực hiện
 - B. **Bắt buộc chủ thể phải thực hiện để đáp ứng quyền của chủ thể bên kia**
 - C. Cấm chủ thể thực hiện
 - D. Khuyến khích chủ thể thực hiện
132. Nghĩa vụ pháp lí biểu hiện ở những nội dung nào: (Đặc điểm)
133. Khách thể của quan hệ pháp luật là:
- A. Lợi ích của các bên mong muốn đạt được khi tham gia quan hệ pháp luật
 - B. Yếu tố thúc đẩy các bên tham gia quan hệ pháp luật
 - C. Đối tượng mà các bên tác động vào khi tham gia quan hệ pháp luật
 - D. **A,B đúng**
134. Sự kiện pháp lí là:
- A. Là những hoàn cảnh tình huống trong thực tế
 - B. Là yếu tố thúc đẩy các bên tham gia quan hệ pháp luật
 - C. Làm phát sinh thay đổi chấm dứt quan hệ pháp luật
 - D. **A,C đúng**
135. Sự kiện pháp lí bao gồm: **2 (Sự biến và hành vi)**
136. Tác động của sự kiện pháp lí đối với quan hệ pháp luật là:
- A. Làm thay đổi quan hệ pháp luật
 - B. Làm phát sinh quan hệ pháp luật
 - C. Làm chấm dứt quan hệ pháp luật
 - D. **Tất cả các phương án trên**
137. Nhận định nào sau đây là đúng:
- A. **Sự biến pháp lí là loại sự kiện pháp lí không phụ thuộc vào ý chí của con người**
 - B. Sự biến pháp lí là loại sự kiện pháp lí phụ thuộc vào ý chí của con người
 - C. Sự biến pháp lí là loại sự kiện pháp lí được thực hiện dưới dạng hành động
 - D. Sự biến pháp lí là loại sự kiện pháp lí phổ biến trong cuộc sống
138. Hành vi pháp lí là loại sự kiện pháp lí
- A. Không phụ thuộc vào ý chí con người

- B. Phụ thuộc vào ý chí con người
 - C. Phổ biến trong thực tế, thực tiễn cuộc sống
 - D. B,C đúng
139. Hệ thống pháp luật Islamic Laws có tên gọi khác là gì: **Hệ thống pháp luật Hồi giáo**

PLDC file 3: Để đây dẫn mắt con đĩ Tuấn Tường (T nhìn mà t tức)

1.Quyền tác giả là quyền của cá nhân ... đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc...

- A.Tổ chức/ sử dụng
- B.Tổ chức/ sở hữu
- C.Pháp nhân/ sở hữu Đ
- D.Pháp nhân /sử dụng

2.Quyền sở hữu công nghiệp gồm những quyền nào

Sáng chế, kiểu dáng cn

Nhãn hiệu tên thương mại chỉ dẫn địa lí

Chỉ dẫn kinh doanh, bí mật kd

Tất cả các đáp án Đ

3.Quyền sở hữu công nghiệp vs sáng chế đc xác lập trên cơ sở gì

Cấp văn bằng bảo hộ từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền

4.Điều kiện để các bằng sáng chế độc quyền sáng chế

Có tính mới

Có tính sáng tạo

Có khả năng áp dụng cn

Cả 3 Đ

5.Nhãn hiệu thuộc bảo hộ nếu đáp ứng được những điều kiện nào

Dấu hiệu nhìn thấy được, có khả năng phân biệt hàng hóa dịch vụ của các cá nhân với nhau,...

6.Tên thương mại là gì

Là tên của Tổ chức cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực hoặc hoạt động kinh doanh

7.Sáng chế là gì

Sáng chế là giải pháp kĩ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình giải quyết 1 vấn đề xác định

8.Kiểu dáng công nghiệp là gì

Là hình dáng bên ngoài của sản phẩm đượcj thể hiện bằng hình khối đường nét màu sắc hoặc sự kết hợp ...

9.Nhãn hiệu là gì

Là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa dịch vụ của các cá nhân tổ chức khác nhau

10.

Mục đích ra đời của nhà nước nhằm mục đích gì

Bảo vệ, duy trì, lập lại, trật tự xã hội Đ

Bảo vệ lợi ích của người đứng đầu

Cả 2 sai

Cả 3 đúng

11.Đâu là chức năng đối nội của nhà nước

Giáo dục ý thức của người ân trong xã hội

Bảo vệ chế độ kinh tế đất nước Đ

Chống sự xâm lược từ bên ngoài

Phát triển quan hệ với các quốc gia khác

Chức năng của nhà nước là thực hiện các nhiệm vụ của nhà nước trong phạm vi

Thực hiện các công việc trong phạm vi lãnh thổ quốc gia và công việc của nhà nước vượt ra ngoài lãnh thổ quốc gia Đ

Thực hiện chính sách đối nội

Thực hiện chính sách đối ngoại

Thực hiện chính sách đối nội HOẶC đối ngoại

Trấn áp phần tử chống đối chế độ là dấu hiệu thuộc về chức năng nào của nhà nước

Chức năng đối ngoại

Chức năng đối nội Đ

Chức năng đối nội, đối ngoại

Tất cả sai

Đâu là chức năng đối ngoại của nhà nước

Thiết lập quan hệ với các quốc gia bên ngoài

Bảo vệ chế độ kinh tế

Phòng thủ đất nước

A và C Đ

Bộ phận tạo thành bộ máy nhà nước là

Quyền lực nhà nước

Người dân bầu ra

Cơ quan nhà nước Đ

Người dân trong xã hội

Hệ thống cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước bao gồm

Cơ quan lập pháp

Cơ quan hành pháp

Cơ quan tư pháp

Cả 3 Đ

Học thuyết được một số quốc gia trên thế giới áp dụng trong tổ chức bộ máy nhà nước là học thuyết nào

Tam quyền phân lập Đ

Thuyết nam hàn phi tử

Bạo lực

Khế ước xã hội

Tòa án thuộc hệ thống cơ quan nào trong bộ máy nhà nước

Hệ thống cơ quan tư pháp

Ủy ban nhân dân các cấp nằm trong hệ thống cơ quan

cơ quan đại diện nhân dân

cơ quan xét xử

cơ quan hành chính Đ

cơ quan lập pháp

Chính phủ là cơ quan nhà nước do

Người dân trực tiếp bầu ra

Được thành lập bởi nguyên thủ quốc gia

Do tòa án bầu ra

Là cơ quan không do người dân trực tiếp bầu ra Đ

Nguyên thủ quốc gia trong chính thể cộng hòa đại nghị do

Nghị viện(quốc hội) bầu ra Đ

Do người dân cả nước bầu ra
Do nhân dân địa phương bầu ra
Tất cả đều đúng

Bộ là cơ quan nhà nước thuộc cơ quan nào
Quốc hội
Ủy ban nhân dân
Chính phủ Đ
Tòa án

Tổ chức bộ máy nhà nước cộng hòa nổi chung và chxhcn việt nam nói riêng tuân theo quy tắc nào
Quyền lực nhà nước là thống nhất tất cả các quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân Đ
Quyền lực nhà nước được giao cho các cơ quan độc lập đảm nhiệm để thực hiện các quyền lập pháp hành pháp tư pháp của nhà nước
Cả 2 đúng
Cả 2 sai

Trong tổ chức bộ máy CHXHCNVN hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan
Lập pháp
Cơ quan đại diện quyền lực cao nhất ở địa phương Đ
Cơ quan quốc hội ở địa phương
Cơ quan *** ** cơ địa phương

Khi quy định những cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhất định có nghĩa là gì
Cơ quan nhà nước chỉ đc làm những gì mà pháp luật quy định Đ
Cơ quan nhà nước có quyền làm những nhiệm vụ lhonog thuộc cơ quan mình
Cơ quan nhà nước không được nhân dân nhà nước kh làm việc

Khi xét xử thì tòa án nhân danh ai
Nhân dân pháp luật
Nhân danh hiến pháp
Nhân danh nhà nước Đ

Bộ máy nhà nước CHXHCNVN được thành lập ở mấy cấp (4)

Viện kiểm sát nhân dân thuộc cơ quan nào
Lập pháp
Tư pháp Đ
Hành pháp
Tòa án

Đâu là đặc trưng của nhà nước pháp quyền
Sự thống trị của pháp luật trong mọi lĩnh vực ds xh
Sự ràng buộc của pháp luật thông qua nhà nước
Xác định rõ trách nhiệm của nhà nước công dân trên cơ sở pháp luật
Cả 3 Đ

Hệ thống ctri ở VN gồm mấy thành phần

(3) Đảng , nhà nước, và các đv thành viên

Trung tâm của bộ máy nhà nước CHXHCN VN là cơ quan

Quốc hội Đ

Chủ tịch nước

...

Nguyên thủ quốc gia nhà nước VN là

Chủ tịch nước

Thủ tướng chính phủ VN do

Nhân dân cả nước bầu ra

Quốc hội bầu ra Đ

Do chủ tịch nước bổ nhiệm

Có mấy hình thức thực hiện pháp luật

(4)Tuân thủ, thi hành(chấp hành), sử dụng, áp dụng

Chủ thể thực hiện áp dụng pl là

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Tuân thủ pháp luật là

Không thực hiện cái pl cấm

Chấp hành(thi hành) là thực hiện nghĩa vụ pl quy định

Vi phạm pháp luật là khi chủ thể có năng lực trách nhiệm plis :

Thực hiện các hành động cụ thể trái vs qđ pl Có lỗi của chủ thể
Không Thực hiện những hành động nhất định theo nhu cầu pl
Thực hiện các hành vi cụ thể trái vs qđ pl, Có lỗi của chủ thể Đ
Không có đa đúng

Vận dụng pháp luật là
Chủ thể thực hiện quyền pl cho phép

Hành vi trái pl là hành vi
Thực hiện pl cấm
K thực hiện pl yêu cầu
Thực hiện quá quyền
Tất cả Đ

Thực hiện pháp luật là
Hoạt động có mục đích của chủ thể
Đưa các quy định của pl vào thực tế đời sống
Cả 2 đúng Đ
Cả 3 sai

Thực hiện 5K là hình thức thực hiện pháp luật nào
Chấp hành (thi hành) pl

Hành vi trái pl của chủ thể có lỗi khi
Phản ánh tt tâm lí bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi

Chủ thể có khả năng nhận thức hậu quả và có nhiều lựa chọn để thực hiện hành vi nhưng thực hiện hành vi trái pl Đ

Chủ thể có khả năng nhận thức hậu quả do hành vi gây ra hoặc có nhiều cách lựa chọn hành vi nhưng lựa chọn hành vi trái pl

Tất cả

Hành vi Vi phạm pháp luật được thể hiện dưới dạng

Hành động cụ thể

Không thực hiện hành động cụ thể

A hoặc B

A và C Đ

Trường hợp áp dụng pl nào sau đây cần có sự can thiệp của nhà nước để pl đc thực hiện đúng

Khi quyền nghĩa vụ của chủ thể không làm thêm phát sinh nếu thiếu sự can thiệp của nhà nước

Khi xảy ra tranh chấp về quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên k thể tự giải quyết

Khi áp dụng chế tài đối với cá nhân tổ chức vi phạm pl Đ

Nhà nước xác nhận sự tồn tại hay k tồn tại sự kiện pháp lí cụ thể nào đó

Quyết định áp dụng pháp luật có giá trị:

Có hiệu lực đối với chủ thể cụ thể

Có hiệu lực 1 lần

Được đảm bảo thực hiện bằng sự cưỡng chế của nhà nước

Tất cả Đ

Năng lực trách nhiệm pháp lí của chủ thể vi phạm pháp luật được xác định như thế nào

Đối với tổ chức luôn có năng lực pháp lí, Cá nhân phụ thuộc vào độ tuổi khả năng nhận thức Đ

Chủ thể có năng lực tnpl khi đạt đến độ tuổi nhất định và khả năng nhận thức bình thường

Các chủ thể là cá nhân tổ chức đều có nltnpl khi thực hiện hành vi trái pl

Chỉ có cá nhân mới có nltnpl

Mặt khách quan của vi phạm pháp luật bao gồm những dấu hiệu nào

(đọc khái niệm)

Các dấu hiệu của vi phạm pl

Hành vi cụ thể

Hành vi trái pl

Có lỗi do chủ thể có nltnpl thực hiện

Cả 3 Đ

Hành vi trái pl thực hiện trong th nào sau đây không bị coi là có lỗi

Sự kiện bất ngờ

Tình thế cấp thiết

Tự vệ chính đáng

Tất Cả Đ

Hậu quả do hành vi trái pl gây ra cho xã hội là

Những thiệt hại về vc

Những thiệt hại về thể chất

Những thiệt hại về tinh thần

Những thiệt hại hoặc nguy cơ gây ra thiệt hại cho các quan hệ xh được pl bảo vệ Đ

Mặt chủ quan của vi phạm pl là

Những diễn biến bên ngoài của chủ thể

Những diễn biến tâm lí bên trong của chủ thể bao gồm 3 yếu tố Lỗi, Động cơ ,mục đích Đ

Không mong muốn hậu quả khi thực hiện hành vi trái pl là đặc điểm của loại lỗi gì

Cố ý gián tiếp

Vô ý do cầu thả

Vô ý do tự tin

Vô ý Đ

Không nhận thức được hậu quả khi thực hiện hành vi trái pl mặc dù trách nhiệm nhận thức và có thể nhận thức được thì:

Chủ thể không có lỗi vì ko nhận thức đc hậu quả

Chủ thể có lỗi nhưng đó là lỗi vô ý

Chủ thể có lỗi và đó là dấu hiệu của lỗi vô ý do cầu thả Đ

Đó là dấu hiệu của lỗi vô ý

Trách nhiệm pháp lí đc áp dụng đối với

Chủ thể thực hiện hành vi trái pl

Cá nhân tổ chức thực hiện hành vi trái pl

Cá nhân tổ chức không thực hiện nghĩa vụ pl quy định

Cá nhân tổ chức vi phạm pl Đ

Loại trách nhiệm pl nào là nghiêm khắc nhất > hình sự

Trách nhiệm hành chính được thể hiện dưới hình thức nào

Hình phạt

Xử phạt hành chính Đ

Phạt tiền

Bồi thường thiệt hại

Trách nhiệm dân sự được thể hiện dưới hình thức nào

Phạt vi phạm

Bồi thường thiệt hại do vi phạm gây ra

Đính chính xin lỗi công khai

Tất cả Đ

Hình phạt là hình thức trách nhiệm p lí nào

->Hình sự

Một anh đua xe máy ,va chạm giao thông gây tai nạn

->Lỗi vô ý do quá tự tin

Một anh vào rừng hút thuốc , tàn thuốc gây ra cháy rừng

->vô ý do cầu thả

Trách nhiệm hành chính đc áp dụng với người vi phạm hành chính là

Hình phạt

Xử phạt hành chính Đ

Bồi thường thiệt hại

Buộc thôi việc

1 chị đi xe máy vượt đèn đỏ, phải chịu tnp

Hành chính

Cho bạn vay tiền đến hạn k trả, kiện tòa ,tòa giả quyết các hình thức thực hiện pháp luật là

Sử dụng pháp luật ,

Chấp hành pl

Áp dụng pháp luật

A và C Đ

Khi vi phạm quy chế thi, nhà trường quyết định khiển trách

->kỉ luật

Mong muốn hậu quả xảy ra khi thực hiện hành vi trái pháp luật là dấu hiệu của lỗi

Cố ý trực tiếp

Đối tượng điều chỉnh của ngành luật lao động là gì

Quan hệ phát sinh giữa nhà nước và người phạm tội

Quan hệ lao động

Quan hệ phát sinh trong quá trình sử dụng lao động

B và C Đ

Nguồn của luật lao động là gì

Bộ luật lao động Đ

Bộ luật dân sự

bộ luật hình sự

luật doanh nghiệp

Phương pháp điều chỉnh của ngành luật lao động

Phương pháp tự nguyện thỏa thuận

Phương pháp mệnh lệnh phục tùng

A B đúng Đ

Tất cả sai

Quan hệ lao động được hình thành từ những chủ thể nào

Người lao động

Người sử dụng lao động

Nhà nước

Người lao động và người sử dụng lao động Đ

Độ tuổi lao động tối thiểu hiện nay của cá nhân theo quy định của luật lao động hiện nay là bao nhiêu

--Đủ 15 tuổi

Người sử dụng lao động là

Doanh nghiệp

Hợp tác xã

Hộ gia đình

Tất cả Đ

Cơ sở phát sinh quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động là

Hợp đồng lao động

Trong số các nội dung sau đây là nội dung thuộc nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của người lao động

Tự do thuê mướn lao động

Tự do lựa chọn việc làm nghề nghiệp không bị phân biệt đối xử của người lao động Đ

Ban hành quy chế lao động

Không có đáp án đúng

Có những loại hợp đồng lao động

Hợp đồng lao động xác định thời hạn

Hợp đồng lao động không xác định thời hạn

AB đúng Đ

AB sai

Nội dung nào sau đây thuộc nguyên tắc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động

Được trả công

Được ban hành nội quy quy chế lđ Đ

Đảm bảo quyền lợi nghỉ ngơi

Được bảo hộ lao động trong quá trình làm việc

By OnlySekai and pervert

